

Số: 17/2018/QĐST-DS

Quận Ngô Quyền, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Hương

Thư ký phiên họp: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 15/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 607/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Phương B; nơi cư trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trần Phương B yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với:

- Bà Vũ Thị P, sinh năm 1948; nơi cư trú cuối cùng: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Anh Trần Vũ Nhiếp Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Ông Trần Phương B có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú. Đây là quan hệ pháp luật về yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú. Người bị yêu cầu bà Vũ Thị P, sinh năm 1948 và anh Trần Vũ Nhiếp Đ, sinh năm 1985 có nơi cư trú cuối cùng tại Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú:

[2] Cụ Trần Phương K, sinh năm 1908 (chết năm 1973) và cụ Phạm Thị R, sinh năm 1906 (chết năm 1985) là bố mẹ đẻ của ông Trần Phương B. Hai cụ K và R sinh được 08 người con là Trần Thị D, Trần Thị T, Trần Thị Q, Trần Thị Q, Trần Thị T, Trần Phương B, Trần Phương T, và Trần Thị L. Khi hai cụ chết có để lại di sản gồm gần 900m² đất và trên có 01 căn nhà ba gian. Nguồn gốc đất là đất thổ cư đứng tên cụ Phạm Thị R đã đăng ký tại ty bảo thủ điền thổ Hải Phòng năm 1954. Năm 1986 cụ R đã đăng ký sử dụng đất 884 m² (tại sổ mục kê năm 1986 và bản đồ địa chính do Ủy ban nhân dân phường Đông Khê quản lý số thửa 352, tờ bản đồ số 01).

[3] Sau khi hai cụ qua đời, nhà đất tạm giao cho vợ chồng ông Trần Phương T trông coi bảo quản và trực tiếp ăn ở tại đây. Năm 2007, ông Trần Phương T bị tai biến mạch máu não, liệt toàn thân và câm khẩu không nói được. Vợ con ông T đã khai báo gian dối với Ủy ban nhân dân phường Đông Khê là hai cụ chỉ có ông T là con duy nhất để hợp pháp hóa hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 02/10/2007, Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phương T số AK 633775 với diện tích 925,49m². Năm 2008, ông T qua đời, vợ con ông T đã tách diện tích đất cấp cho ông Trần Phương T thành hai thửa đất. Thửa thứ nhất mang tên Vũ Thị P với diện tích là 354,13m² và thửa thứ hai mang tên Trần Vũ Nhiếp Đ với diện tích 481,18m². Ngày 23/11/2010, bà P và anh Đ đã bán toàn bộ nhà đất của hai cụ để lại cho ông Đào Đình T và Nguyễn Thị H rồi bỏ đi khỏi địa phương.

[4] Ngày 11/01/2011, Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền đã ra Quyết định số 42/QĐ-UB thu hồi hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Thị P và Trần Vũ Nhiếp Đ vì cấp sai đối tượng.

[5] Từ tháng 10 năm 2010 cho đến nay, các con của hai cụ đã tiếp nhận quản lý và sử dụng nhà đất hai cụ để lại tại Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Di sản hai cụ để lại trên diện tích đất sử dụng gần 900m², hiện tại con của hai cụ đã xây dựng thêm nhà thờ trên một phần diện tích đất. Các con của hai cụ thỏa thuận số đất còn lại khoảng trên 600m² chia đều cho 8 người con của hai cụ. Nhưng hiện nay chỉ còn lại bốn người con sống là Trần Phương B, Trần Thị T, Trần Thị D, Trần Thị T và các con của ba người đã chết là Trần Thị Q, Trần Thị Q, Trần Thị L đều nhất trí với nguyện vọng trên. Riêng vợ, con ông Trần Phương T (đã chết) là bà Vũ Thị P và anh Trần Vũ Nhiếp Đ đã bỏ địa phương đi từ tháng 10 năm 2010 đến nay không biết ở đâu, nên việc bàn bạc thỏa thuận phân chia di sản của hai cụ để lại không thực hiện.

[6] Ngày 09/7/2018 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã thụ lý vụ án dân sự chia thừa kế trên. Bà Vũ Thị P và anh Trần Vũ Nhiếp Đ được xác định là bị đơn trong vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng, không làm việc được với bà P và anh Đ. Tòa án đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của bà P và anh Đ nhưng họ vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2011 đến nay, chính quyền địa phương và gia đình không biết bà P và anh Đ đang ở đâu. Việc ông Trần Phương B yêu cầu thông báo tìm kiếm bà Vũ Thị P và anh Trần Vũ Nhiếp Đ vắng mặt tại nơi cư trú là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

- Về lệ phí:

[7] Ông Trần Phương B phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng tuy nhiên, ông B sinh năm 1946 là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông B được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành của người yêu cầu đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án căn cứ Điều 64 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các điều 367, 369, 370, 371, 372, 381, 382, 383, 384, 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Trần Phương B về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Vũ Thị P, sinh năm 1948 và anh Trần Vũ Nhiếp Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Về lệ phí: Ông Trần Phương B được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 64 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các điều 367, 369, 370, 371, 372, 381, 382, 383, 384, 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi;
- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Phương B về việc:

1. Yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1948 và anh Trần Vũ Nhiếp Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

2. Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1948 và anh Trần Vũ Nhiếp Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

3. Công bố thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên báo Nhân dân trong ba số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao, Cổng thông tin điện tử của thành phố Hải Phòng và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc truyền hình Việt Nam ba lần trong bao ngày liên tiếp.

Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do người yêu cầu ông Trần Phương B phải chịu.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Phương B được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Trần Phương B được quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng được quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị Hương